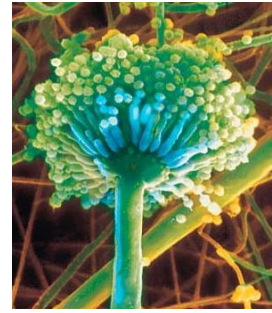


Bệnh nấm phổi trên vịt

Nguyễn Thị Ánh Tuyết

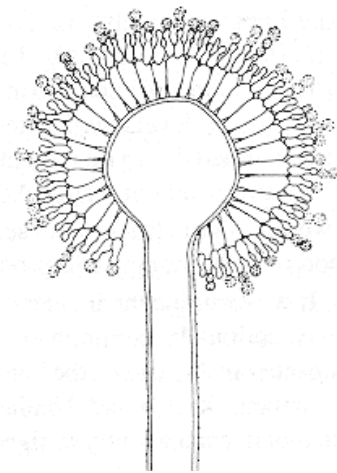
Công ty Vemedim

Bệnh nấm phổi ở vịt là bệnh do nấm *Aspergillus fumigatus* gây ra với các biểu hiện tổn thương đường hô hấp như đóng ké vàng ở khí quản, những nốt nấm ở phổi (như hạt tằm) làm cho vịt khó thở và gây chết. Bệnh thường nặng ở giai đoạn dưới hai tuần tuổi nhưng đôi khi cũng xảy ra trên vịt lớn và gây chết rải rác. Do vịt có triệu chứng khó thở nên người nuôi dễ nhầm lẫn với các bệnh đường hô hấp khác, ngoài ra bệnh nấm phổi thường có kèm phát một số bệnh khác như bệnh bại huyết do *Riemerella anatipestifer*, *E.coli*, thương hàn... nên việc chẩn đoán và điều trị rất khó khăn. Dưới đây chúng tôi mô tả nguyên nhân, triệu chứng, bệnh tích, phác đồ điều trị bệnh nấm phổi và một số bệnh kèm phát trên vịt.



Nguyên nhân

Nấm *Aspergillus* có trên 185 loài (khoảng 20 loài gây bệnh trên người), phổ biến nhất là *Aspergillus fumigatus*, ngoài ra có thể do nấm *A. flavus*, *A. niger*. *A. fumigatus* là loại nấm sinh sản đơn tính (asexual). Bào tử của nấm *Aspergillus* được tìm thấy trong không khí, nước, đất, cây cỏ mục nát, phân, chất lót chuồng, thức ăn có nguồn gốc động vật, thực vật. Đặc biệt trong thóc, lúa, bắp, đậu, rom rạ,... tuy thấy khô nhưng có thể chứa rất nhiều bào tử nấm.



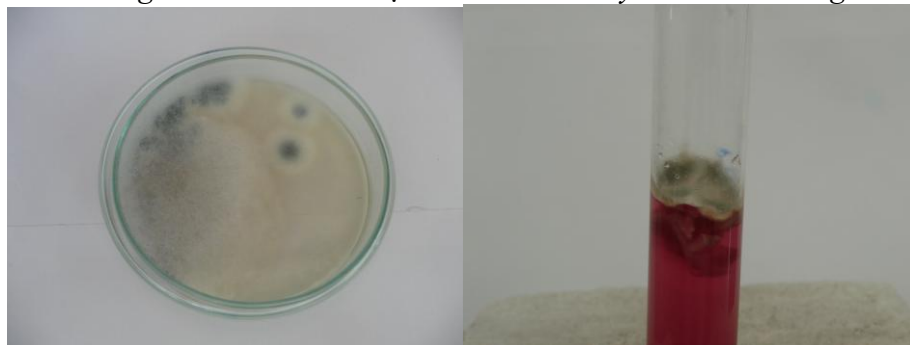
Nấm có thể mọc tốt trong môi trường thông thường dành cho nấm như môi trường Sabouraud, Czapek's ở 37°C hoặc cao hơn. Màu khuẩn lạc thay đổi theo loài *Aspergillus*. Ở *A. fumigatus*, khuẩn lạc ban đầu màu xanh lá tới hơi lục sau đó chuyển dần sang lục sẫm hoặc gần như đen. Khi thành thực, khuẩn lạc có dạng khối màu nâu sẫm hay đen nhạt, mặt sau của khuẩn lạc có thể không màu hoặc màu vàng lục. Thân nấm dài 300 µm, trên đầu phình ra chia thành các khoang phát sinh bào tử.

Người ta có thể chiết xuất độc tố từ những bào tử của nấm. Chúng sản sinh ra độc tố aflatoxin gây tổn thương gan có thể dẫn đến ung thư ngay khi với hàm lượng rất thấp. 06 aflatoxin độc nhất có độ độc theo thứ tự giảm dần như sau: B₁>M₁>G₁>B₂>M₂>G₂. Hai yếu tố chính ảnh hưởng đến sự hình thành aflatoxin là ẩm độ và nhiệt độ. Nhiệt độ lý tưởng cho sự sản sinh độc tố là 24-28°C; ẩm độ giới hạn cho B₁ và B₂ ở bắp là 17,5% ở nhiệt độ 24°C. Độc tố có thể ở dạng gây kích thích nhẹ trên da đến phá hủy nặng nề các tế bào cơ thể (tế bào thần kinh, tế bào máu) gây co giật, liệt, cuối cùng là chết.

Thực tế nuôi cấy bệnh phẩm vịt (phổi, gan) cho thấy: trong môi trường Nutrition broth, sau 24 giờ nấm phát triển bên trên môi trường lấp đầy miệng ống nghiệm. Khi nuôi cấy mẫu thóc khô hoàn toàn (ẩm độ khoảng 12-14%) trong môi trường Sabouraud cũng xuất hiện rất nhiều nấm mốc sau 24 giờ với khuẩn lạc màu trắng và sau 2-3 ngày thì chuyển dần sang màu xanh và sau 5 ngày thì chuyển dần sang màu nâu đen.



Thóc dùng làm thức ăn cho vịt Nấm nuôi cấy trên môi trường Sabouraud



Nấm nuôi cấy trên môi trường Sabouraud và trên Nutrition Broth (mẫu phổi)

Cách sinh bệnh:

Qua không khí, các bào tử nấm có thể xâm nhập vào phổi và túi khí của vịt qua bụi hít từ mũi, khí quản. Bệnh sẽ nặng hơn khi con vật đang ở trạng thái sức đề kháng bị giảm. Bệnh có thể truyền ngay từ trong máy ấp: có thể từ trứng nhiễm nấm hoặc máy ấp không đảm bảo điều kiện vệ sinh. Bệnh có thể lan truyền từ chất độn chuồng có nhiễm nấm hoặc từ thức ăn cũ có nấm. Sau khi vào cơ thể vịt, nấm có thể kí sinh ở khí quản, phổi gây tác động tại chỗ, gây viêm phổi cấp tính hay tạo thành các nốt nấm trong nhu mô phổi. Dần về sau bào tử nấm phát triển thành nhiều sợi nấm, thúc đẩy quá trình viêm nhanh hơn. Dưới phản ứng viêm của cơ thể, bào tử, sợi nấm bị phá hủy và giải phóng nhiều độc tố theo đường dịch thể gây nhiễm độc cho vật chủ.

Triệu chứng:

Các triệu chứng có thể không rõ ràng ngay cả trong các ca gây bệnh thử nghiệm. Thường thấy các triệu chứng chung như: khó thở, thở hỗn hển, thở gấp, bại chân... có thể gặp trong bệnh do nấm phổi. Khi bệnh kết hợp với các bệnh khác (bại huyết do *Riemerella anatipestifer*, *E.coli*,...) thì vịt thường có các triệu chứng thần kinh như quay vòng, run giật, dễ té ngã, bại chân, vịt không thể đi được và sự hít vào khó khăn, thở khấp, âm đục, mờ to mũi và mắt với nhiều dịch tiết.

- Trường hợp cấp tính thường xảy ra ở vịt từ 4 ngày tuổi với tỷ lệ chết cao, đôi khi cũng xảy ra trên vịt lớn ở 1-2 tháng tuổi. Triệu chứng đặc trưng vịt khó thở nên phải vương dài cổ và há mồm ra khi thở. Giảm ăn, viêm kết mạc mắt, mí mắt sưng, mắt chảy nhiều dịch. Bên trong xoang miệng có những bọt trắng bám đầy, xoang mũi cũng có những nốt nấm màu trắng đục. Vịt thường không ăn được, khát nước và chết sau 24 -48 giờ.

- Thể mãn tính thường xảy ra trên vịt lớn và vịt đẻ. Vịt ủ rũ, giảm ăn, uống nhiều nước, có dấu hiệu thở khó, tiêu chảy, phân dính bết vào hậu môn màu hơi xanh, lông lạnh (phân có mỡ) chảy nước mắt, nước mũi, viêm kết mạc mắt. Giảm đẻ hoặc ngừng đẻ, lười bơi, chân bại hoặc không đi được, đói, khát, gầy yếu dần dần đến chết. Thường tỷ lệ chết thấp, nhưng khi kể phát bệnh bại huyết do *Riemerella anatipestifer* hay *E.coli*, thương hàn... thì tỷ lệ chết tăng cao.



Vịt bại liệt






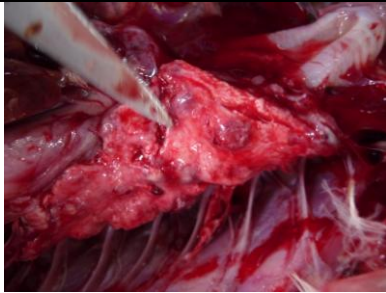




Thở khó, ngoẹo đầu

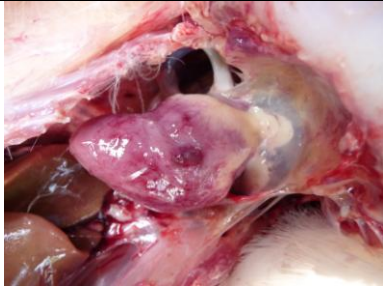
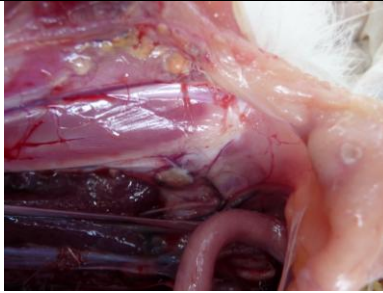






Chảy nước mắt

Bệnh tích

- Bên trong xoang miệng có nhiều bọt trắng, xoang mũi có thể có ké nấm
- Các túi khí trở nên dày hơn, có màu mờ đục, các u hạt gia tăng về kích cỡ và thay đổi về hình dạng từ hạt tròn lồi (1mm) sang phẳng hoặc hình mảng lõm ở giữa (2-5 mm) có xu hướng kết lại thành khối.
- Khí quản sần sùi, bám rất nhiều nốt casein màu vàng gây cho vịt khó thở, và khi thở có tiếng rồ rồ (do không khí đi qua các khe hẹp), mệt nhọc.
- Phổi có các hạt ké nấm như hạt tằm, màu trắng, xung quanh có dịch viêm vàng, cắt kỹ thấy có cục casein. Phổi bị viêm u hạt, dần mất màu, phù nề tích dịch. Nếu bệnh kéo dài phổi trở nên dai cứng và gan hóa dần dần, không còn tính đàn hồi, bỏ vào trong nước phổi chìm.
- Các nốt nấm cũng có thể xuất hiện trong xoang ngực, xoang bụng, các cơ quan nội tạng khác: tim, gan, lách, ruột, cơ, khớp,.... Gan bị phù, tích nước trên bề mặt gan, rìa gan vàng và một bên gan phì đại, một bên gan bị teo. Khi nhiễm lâu và nặng, trên gan xuất hiện các hạt lấm tấm màu trắng ngà khi nuôi cấy trên môi trường Sabouraud thì nấm phát triển rất nhiều. Lách hơi sưng, ruột có thể loét, dạ dày xuất huyết, ...
- Những nơi bị nấm bám đều gây tác động tại chỗ (viêm, loét, tê, bại,...). Nó còn tạo điều kiện thuận lợi cho các loại mầm bệnh khác nhau xâm nhập vào vịt bệnh. Ngoài ra độc tố nấm còn tác động toàn thân trên vịt.

		
<i>Xoang miệng có những bọt trắng</i>	<i>Túi khí dày, đục, có nhiều nốt nấm</i>	<i>Nấm bám đầy khí quản</i>
		
<i>Phổi có nhiều nốt nấm bên trong</i>	<i>Phổi chuyển sang màu trắng, phù nề</i>	<i>Chất bã đậu trong nốt nấm ở phổi</i>
		
<i>Lách có nốt nấm, dạng mặt đá hoa vân</i>	<i>Nấm trên gan, viêm màng bao gan</i>	<i>Nhiều nốt nấm trong gan</i>

		
<i>Tim tổn thương, xuất huyết</i>	<i>Nấm bám vào cơ, khớp đùi gây bại liệt</i>	<i>Viêm dây thần kinh đùi</i>
		
<i>Nấm bám vào ruột gây loét ruột</i>	<i>Xung huyết, xuất huyết ruột</i>	<i>Tiêu chảy vàng xanh, có mỡ</i>

Khi nghiên cứu về bệnh tích vi thể trên túi khí thấy màng túi khí trở nên dày hơn 100 lần bởi sự chèn ép một số lượng lớn các tế bào khổng lồ đa nhân, dị hình và các bạch cầu khác. Các bào tử nấm được tìm thấy ở các khoang kẽ màng phổi, và viêm quanh mạch các lympho. Các u hạt có nhân gồm các mảnh vụn của các tế bào bị hoại tử, biến dạng với các đại thực bào bao quanh và sự tập trung của các lympho. Các bệnh tích trên phổi bao gồm viêm phổi thể u hạt hoặc mô lympho hoặc dị ái, và viêm phổi với bệnh tích phù nề và xuất huyết, cấu trúc nhu mô phổi sẽ bị hư tổn trên diện rộng do bị hoại tử, xuất huyết và sự xâm nhập với số lượng lớn các bạch cầu. Các đại thực bào nhu mô sẽ xâm nhập vào các tế bào đa nhân. Các tế bào nguyên vẹn và bị phá vỡ được tìm thấy trong các vùng hoại tử. Các sợi nấm có vách ngăn được tìm thấy ở hầu hết các vùng hoại tử và có sự xâm nhập của bạch cầu đa nhân.

Chẩn đoán:

Dựa trên kết quả nghiên cứu dịch tễ, triệu chứng lâm sàng điển hình như vịt khó thở, há mồm ra để thở, mổ khám và lấy mẫu bệnh phẩm, thức ăn, chất độn chuồng nghi nhiễm nấm nuôi cấy trong phòng thí nghiệm với các môi trường đặc trưng cho nấm mốc và làm các xét nghiệm để định danh nấm gây bệnh.

Điều trị:

Đây là bệnh có thể điều trị được khi dùng thuốc kháng nấm, nhưng thời gian điều trị phải lâu dài và nếu phát hiện càng sớm thì hiệu quả càng cao. Mặt khác khi bị nhiễm nấm thì vịt thường bị bội nhiễm một số vi khuẩn khác nên phải điều trị kết hợp thì hiệu quả mới cao.

• Điều trị nấm phổi:

- Vimetatin 56: 100g/50kg thức ăn cho ăn liên tục 5 -7 ngày
- Ngoài ra nên sử dụng thêm Natribicarbonat: 1 viên cho 10kg thể trọng để tạo môi trường hạn chế sự phát triển của nấm, 2-3 ngày.
- Cho uống dung dịch Vime Iodine với nồng độ 2⁰/₁₀₀, 2ml pha 1 lít nước uống liên tục
- Vime C-Electrolyte: 1g/2-4 lít nước, uống thường xuyên
- Tăng cường men tiêu hóa: Vizym hoặc Vime 6 way, Biosubtyl,...

• Khi bội nhiễm bệnh bại huyết vịt do *Riemerella anatipestifer* thì phải kết hợp:

- Ceptifi sodium (Lọ bột pha tiêm): 1ml/2kg thể trọng liên tục 3-5 ngày
- Vimekat plus: 4-6ml/1 lít nước uống liên tục trong 3-5 ngày

• Khi bội nhiễm *E.coli* hay thương hàn thì kết hợp với một trong các loại thuốc sau:

- Ceptifi sodium (Lọ bột pha tiêm): 1ml/2kg thể trọng liên tục 3-5 ngày

- Hoặc Vimefloro FDP cặp vịt: 1ml/2kg thể trọng liên tục 3-5 ngày
- kết hợp Vime Apracin: 10g/30kg thể trọng hay 10g/3 lít nước cho uống hoặc trộn vào thức ăn liên tục 3-5 ngày

Ngoài ra có thể bổ sung thêm một số sản phẩm chứa vitamin hay chất giải độc như: Goliver, Vimix plus, Vitaral, Vitamin B – Complex.

Phòng Bệnh

Đây là bệnh thường xuất hiện trên vịt khi vịt tiếp xúc với thức ăn, chất độn chuồng có chứa các bào tử của nấm mốc gây bệnh. Chính vì thế việc xử lý chất độn chuồng và thức ăn không cho nấm phát triển đóng vai trò rất quan trọng trong việc phòng bệnh do nấm mốc và bệnh bội nhiễm.

• Vệ sinh chuồng trại:

- Cải thiện điều kiện vệ sinh nơi nhốt vịt, đặc biệt là khu vực cho ăn. Thu dọn phân rác hàng ngày

- Định kỳ phun thuốc sát trùng khu vực nhốt vịt và các khu vực xung quanh bằng các chất sát trùng như Vime – Iodin (15ml pha 4 lít nước) , Vimekon (100ml pha 20 lít nước),...

• Đối với chất độn chuồng:

- Thường xuyên thay chất độn chuồng để đảm bảo chất độn chuồng luôn khô ráo, không bị nấm mốc. Khi phát hiện nấm mốc trong chất độn chuồng thì nên lùa vịt qua nơi khác khô ráo, thu dọn hết chất độn chuồng đã nhiễm nấm, phun thuốc sát trùng nơi nhốt vịt, thay chất độn chuồng mới sau đó mới lùa vịt trở lại.

• Đối với thức ăn:

- Thường xuyên trộn các loại thuốc phòng ngừa nấm mốc như Vimetatin 56 với liều 100g/100kg thức ăn.

- Bổ sung các vitamin, khoáng, các vi sinh vật có lợi để giúp vịt tăng sức đề kháng chống lại bệnh.

- Định kỳ trộn các loại kháng sinh như Vimenro, Vime Apracin, Tylofos để phòng các bệnh bội nhiễm.

- Không sử dụng thức ăn đã nhiễm nấm mốc và không trữ thức ăn thành đống để hạn chế sự phát triển của nấm mốc

- **Phải sát trùng trứng, máy ấp** trước khi ấp để tránh sự nhiễm nấm trong quá trình ấp.